

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
I. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:	
1.1. Các loại vật liệu chính:	- Phải có bảng đề xuất danh mục vật liệu đầy đủ, cụ thể thông tin theo yêu cầu tại bảng số 01 của chương V E-HSMT, bao gồm: Chứng loại/quy cách sản phẩm; Nguồn gốc xuất xứ/Địa điểm khai thác; Đơn vị cung cấp/sản xuất/khai thác; Tiêu chuẩn tham chiếu/Công bố hợp quy (nếu có). - Vật liệu đề xuất phải đáp ứng yêu cầu thiết kế, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật được áp dụng cho dự án tại Chương V và các quy định hiện hành khác có liên quan đồng thời phải đáp ứng tính sẵn sàng cung ứng. - Có hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp (kèm theo giấy phép đăng ký kinh doanh có ghi rõ ngành nghề phù hợp). Riêng đối với vật liệu Gạch bê tông vữa hệ cường độ cao và Bó vữa bằng bê tông cường độ cao dạng vát có hoa văn chống trượt thì nhà thầu phải đính kèm thêm: i) Cam kết sẵn sàng cung cấp hàng hóa của đơn vị cung cấp; ii) Hóa đơn GTGT mà đơn vị cung cấp Đạt

	đã xuất trong thời gian gần đây (từ năm 2025); iii) Kết quả thí nghiệm sản phẩm đã cung cấp để chứng minh khả năng cung ứng và chất lượng sản phẩm đã cung cấp. <u>Ghi chú:</u> + Các hợp đồng nguyên tắc ghi rõ phục vụ cho đúng gói thầu, công trình này và hợp đồng được đóng dấu giáp lai của đơn vị cung cấp. Nếu không đáp ứng thì hợp đồng nguyên tắc không được xem xét đánh giá và vật tư, vật liệu đó được xem không đáp ứng về khả năng cung ứng.	
	Không đáp ứng đúng, đầy đủ các nội dung nêu trên bao gồm cả các nội dung: - Bảng đề xuất không đầy đủ, cụ thể thông tin theo yêu cầu. - Ghi cụm từ “tương đương” khi đề xuất vật liệu. - Không có Hợp đồng nguyên tắc hoặc có nhưng không hợp lệ, không đóng dấu giáp lai của đơn vị cung cấp.	Không đạt
1.2. Trạm trộn BTN ≥ 120 tấn/h:	- Nhà thầu phải có đề xuất trạm trộn BTN (thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp) tuân thủ quy định tại TCVN 13567-1:2022 kèm theo các giấy tờ pháp lý liên quan (Giấy kiểm định/kiểm tra còn hiệu lực đối với toàn bộ trạm theo quy định...) - Trạm bê tông nhựa đã được lắp đặt, đang trong tình trạng hoạt động tốt và sẵn sàng để sản xuất, cung ứng. - Có sơ đồ vận chuyển bê tông nhựa từ trạm trộn đến chân công trình (có thể hiện cự ly vận chuyển)	Đạt
	- Không đáp ứng đúng, đầy đủ các nội dung nêu trên. - Không có sơ đồ vận chuyển bê tông nhựa từ trạm trộn đến chân công trình hoặc có nhưng không thể hiện cự ly vận chuyển	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
2. Mức độ đáp ứng của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		
2.1. Biện pháp tổ chức thi công cho các hạng mục bao gồm: - Vệ sinh mặt đường cũ; Tưới dính bả; Mặt đường bê tông nhựa; - Bó vỉa, vỉa hè, lát đá công viên;	Có thuyết minh giải pháp và bản vẽ BPTC của các hạng mục đáp ứng yêu cầu: - Thể hiện trình tự thi công với đầy đủ các công việc một cách hợp lý, logic, đảm bảo theo yêu cầu thiết kế, điều kiện hiện trường, tiến độ thi công, tiến độ huy động nhân sự, máy móc và Hệ thống tổ chức quản lý thi công của nhà thầu. - Mỗi công việc ở trình tự trên phải được mô tả về giải pháp thực hiện cụ thể, hợp lý, logic, đúng với tính chất công việc, HSTK và yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không đáp ứng đúng, đầy đủ các nội dung nêu trên	Không

- Thoát nước.	(Trường hợp thiếu thuyết minh giải pháp hoặc bản vẽ BPTC thì được đánh giá là không đạt).	Đạt
2.2. Biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông trong quá trình thi công	Có thuyết minh giải pháp và bản vẽ BPTC đáp ứng yêu cầu: - Thể hiện chi tiết nội dung công tác đảm bảo an toàn giao thông cho từng giai đoạn, từng đoạn tuyến thi công một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện hiện trường, tiến độ thi công, HSTK, Hệ thống tổ chức quản lý thi công của nhà thầu	Đạt
	Không đáp ứng đúng, đầy đủ các nội dung nêu trên (Trường hợp thiếu thuyết minh giải pháp hoặc bản vẽ BPTC thì được đánh giá là không đạt).	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
II. Tiến độ thi công:		
1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 180 ngày (kể cả thứ 7, chủ nhật và ngày lễ) có tính đến điều kiện thời tiết bất lợi ngoại trừ tình huống bất khả kháng kể từ ngày khởi công.	- Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày (kể cả thứ 7, chủ nhật và ngày lễ) - Có biểu tiến độ chi tiết cho từng hạng mục một cách hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật, hệ thống tổ chức quản lý, kế hoạch thi công. - Có lịch biểu huy động nhân lực, thiết bị và cung cấp vật tư một cách hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật, hệ thống tổ chức quản lý, kế hoạch thi công	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 180 ngày (kể cả thứ 7, chủ nhật và ngày lễ).	Không đạt
2. Tính phù hợp của biểu tiến độ: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa cung cấp vật tư và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b) và c).	Không đạt
3. Biện pháp quản lý và đảm bảo tiến độ thi công	Có thuyết minh giải pháp quản lý tiến độ đã đề ra một cách hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp thi công để đảm bảo tiến độ thi công yêu cầu (kể cả trong trường hợp điều kiện bất lợi về hiện trường thi công và các yếu tố bất lợi khác (thời tiết, nguyên vật liệu đầu vào, nhân sự, thiết bị, điện nước phục vụ thi công,...).	Đạt
	Không đáp ứng đúng, đầy đủ các nội dung nêu trên.	Không

		đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
III. Cách thức quản lý dự án		
1. Hệ thống tổ chức quản lý thi công của nhà thầu	- Có sơ đồ và thuyết minh hệ thống tổ chức bộ máy quản lý của nhà thầu từ trụ sở đến công trường - Nhà thầu phải đề xuất được số lượng cán bộ chủ chốt, cán bộ phụ trách kỹ thuật thi công, số lượng tổ đội, nhân công, thiết bị dự kiến huy động phù hợp với kế hoạch triển khai và tiến độ thi công. - Có phân công công việc cụ thể và trách nhiệm, quyền hạn của từng nhân sự chủ chốt, bộ phận, tổ đội như đề xuất ở trên. Đặc biệt, phải có phân công công việc phụ trách cụ thể cho các cán bộ chủ chốt theo các hạng mục công việc chính của công trình. - Có đề xuất giải pháp và cách thức phối hợp giữa nhà thầu với chủ đầu tư và giữa nhà thầu với các đơn vị tư vấn khác của chủ đầu tư một cách hợp lý, hiệu quả. - Có lập và đề xuất danh mục các thiết bị, máy móc cần thiết để huy động phục vụ cho gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng đúng, đầy đủ các nội dung nêu trên	Không đạt
2. Tổ chức mặt bằng công trường: - Ban chỉ huy công trường. - Lán trại thi công phù hợp với điều kiện hiện trường thi công. - Kho, bãi tập kết, bảo quản vật liệu, thiết bị - Bãi đổ thải; Bãi đúc cầu kiện (nếu có)	Có thuyết minh giải pháp và bản vẽ BPTC đáp ứng yêu cầu: - Phù hợp với điều kiện hiện trường của gói thầu, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công, tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường của nhà thầu. - Bố trí tổ chức mặt bằng các hạng mục với các công năng phù hợp, đảm bảo phục vụ sinh hoạt và thi công. - Có đề xuất bãi đổ thải phù hợp, đúng quy định - Có giải pháp cấp nước, cấp điện phục vụ sinh hoạt, tổ chức thi công hợp lý.	Đạt
	Không đáp ứng đúng, đầy đủ các nội dung nêu trên (Trường hợp thiếu thuyết minh giải pháp hoặc bản vẽ BPTC thì được đánh giá là không đạt).	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
IV. Biện pháp bảo đảm chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường		
1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các	- Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, yêu cầu thiết kế, điều khoản tham chiếu và Hệ thống tổ chức	Đạt

công việc chính của các hạng mục tại mục I.2.1 nêu trên	quản lý thi công của nhà thầu. - Đối với công tác thi công mặt đường bê tông nhựa: + Phải có giải pháp kiểm soát chất lượng trong thi công để đảm bảo yêu cầu thiết kế. + Phải có giải pháp xử lý khi gặp thời tiết bất lợi.	
	Không đáp ứng đúng, đầy đủ các nội dung nêu trên	Không đạt
2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào chính để phục vụ công tác thi công	- Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, yêu cầu thiết kế, điều khoản tham chiếu và Hệ thống tổ chức quản lý thi công của nhà thầu. - Đối với công tác thi công mặt đường bê tông nhựa: + Phải có giải pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào khi đưa đến công trình và trước khi sử dụng cho hạng mục Bê tông nhựa. + Có phương án đảm bảo chất lượng, kiểm soát nhiệt độ hỗn hợp BTN trong quá trình vận chuyển đến công trình. + Phải có giải pháp xử lý khi gặp thời tiết bất lợi.	Đạt
	Không đáp ứng đúng, đầy đủ các nội dung nêu trên	Không đạt
3. An toàn lao động	- Có đề xuất đầy đủ biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, yêu cầu thiết kế và điều khoản tham chiếu. - Đặc biệt phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho các phương tiện đi lại và người dân lưu thông một cách hợp lý khi thi công các hạng mục công trình	Đạt
	- Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không liên quan đến công trình, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, yêu cầu thiết kế và điều khoản tham chiếu. - Không có biện pháp đảm bảo an toàn cho các phương tiện đi lại và người dân lưu thông một cách hợp lý khi thi công các hạng mục công trình	Không đạt
4. Vệ sinh môi trường	Có đề xuất đầy đủ biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, yêu cầu thiết kế và điều khoản tham chiếu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không liên quan đến công trình, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, yêu cầu thiết kế và điều khoản tham chiếu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là	Đạt

	đạt.	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
V. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
1. Thời gian bảo hành kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng (kèm cam kết bằng văn bản có chữ ký và đóng dấu của đại diện theo pháp luật của nhà thầu)	Đạt
	- Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng. - Không có cam kết bằng văn bản hoặc có nhưng không đáp ứng các nội dung trên.	Không đạt
2. Nghĩa vụ trong thời gian bảo hành	- Có cam kết bố trí cán bộ phụ trách có mặt trong vòng 48h để cùng đánh giá, kiểm tra hư hỏng, sự cố sau khi nhận được thông báo từ chủ đầu tư. - Có cam kết thực hiện nghĩa vụ khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo hành chậm nhất 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư (Cam kết bằng văn bản có chữ ký và đóng dấu của đại diện theo pháp luật của nhà thầu)	Đạt
	Không có cam kết bằng văn bản hoặc có nhưng không đáp ứng đầy đủ các nội dung trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
VI. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
1. Thông tin về Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	- Không vi phạm (kèm cam kết bằng văn bản có chữ ký và đóng dấu của đại diện theo pháp luật của nhà thầu) <i>Ghi chú: Riêng trường hợp nhà thầu vi phạm khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP thì phải đáp ứng quy định khi tham dự thầu tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</i>	Đạt
	- Không đáp ứng đầy đủ các nội dung trên - Không có cam kết bằng văn bản hoặc có nhưng không đáp ứng các nội dung trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
VII. Các yếu tố cần thiết khác:		
1. Tuân thủ các quy định về vận chuyển vật liệu, thiết bị trong quá	Có cam kết bằng văn bản có chữ ký và đóng dấu của đại diện theo pháp luật của nhà thầu tuân thủ đúng quy định về kiểm soát tải trọng phương tiện và kích thước thùng hàng khi vận chuyển vật liệu cho công trình theo Chỉ thị	Đạt

trình thi công công trình	số 10/CT-BGTVT ngày 17/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải.	
	Không có văn bản cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng đúng, đầy đủ tất cả các nội dung nêu trên.	Không đạt
2. Cam kết “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu hoặc bất kỳ lỗi nào thuộc trách nhiệm của nhà thầu gây ra” nếu nhà thầu trúng thầu	Có cam kết bằng văn bản về việc hoàn trả hạ tầng kỹ thuật xung quanh bị hư hỏng do bất kỳ quá trình thi công nào gây ra bằng chính kinh phí của nhà thầu.	Đạt
	Không có văn bản cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng đúng, đầy đủ tất cả các nội dung nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
KẾT LUẬN	Tất cả các tiêu chuẩn tổng quát đều được xác định là đạt.	ĐẠT
	Có 1 tiêu chuẩn tổng quát được xác định là không đạt.	KHÔNG ĐẠT